

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST  
Ngày: 04 - 01 - 2021  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Ngọc Lợi
2. Ông Nguyễn Văn Mẫn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt; địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu Tân - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt, chi nhánh Hậu Giang.

- Người đại diện tham gia tố tụng: Anh Trần Quốc Thanh - Chức vụ: Tổ trưởng phòng khách hàng - chi nhánh Hậu Giang; địa chỉ: Số 32 Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Phạm Đăng Ph, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Giữa, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn anh Trần Quốc Thanh trình bày:*

Căn cứ vào hợp đồng số HDTD800201703822 ký ngày 12/9/2017, hợp đồng tín dụng số HDTD800201908984 ngày 25/01/2019, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng ngày 25/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt và Ông Phạm Đăng Ph. Theo đó Ngân hàng cho ông Phvay vốn cụ thể như sau:

1. Hợp đồng số HDTD800201703822 ký ngày 12/9/2017:
  - Tiền vay gốc: 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng)
  - Lãi suất: 10,6%/năm
  - Thời hạn vay: 60 tháng (gốc, lãi trả 01 tháng/ lần vào ngày 25)
  - Thời điểm trả hết nợ: Ngày 14/9/2022
2. Hợp đồng tín dụng số HDTD800201908984 ngày 25/01/2019:
  - Tiền vay gốc: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
  - Lãi suất: 15,15%/năm
  - Thời hạn vay: 12 tháng (gốc trả cuối kỳ, lãi trả 06 tháng/ lần)
  - Thời điểm trả hết nợ: Ngày 25/01/2020
3. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/01/2019:

Căn cứ thu nhập của ông PhNgân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông với hạn mức là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Trong quá trình vay ông Phđã vi phạm nghĩa vụ toán nợ cho Ngân hàng theo như đã thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Phvẫn không thực hiện. Do anh Lâm, bà Cương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên kể từ ngày 26/9/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay của ông Phsang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 04/01/2021 ông Phcòn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là:

1. Hợp đồng số HDTD800201703822 ký ngày 12/9/2017:
  - Tiền vay gốc: 138.008.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng)
  - Lãi trong hạn: 28.703.395 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm lẻ ba nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng)
  - Lãi quá hạn: 11.010.967 đồng (mười một triệu không trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng)

Tổng cộng gốc và lãi là 177.722.362 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng)

2. Hợp đồng tín dụng số HDTD800201908984 ngày 25/01/2019:
  - Tiền vay gốc: 60.300.000 đồng (sáu mươi triệu ba trăm nghìn đồng)
  - Lãi quá hạn: 10.077.009 đồng (mười triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng)

Tổng cộng cả gốc và lãi là 70.377.009 đồng (bảy mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng)

3. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/01/2019 tính đến ngày 11/12/2020 ông Phcòn nợ số tiền là 23.930.853 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn tám trăm năm mươi ba đồng)

Tổng cộng cả gốc và lãi của các khoản vay (1, 2, 3 ) là 272.030.224 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng)

Nay tôi đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Phạm Đăng Ph phải thanh toán toàn bộ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi đến ngày 04/01/2021 là 272.030.224 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi

ngàn hai trăm hai mươi bốn đồng). Ngoài ra ông Phcòn phải trả lãi phát sinh từ ngày 05/01/2021 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Ông Phạm Đăng Ph đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Phđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Phvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Tòa án như sau:

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng theo quy định, đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự. Tuy nhiên còn một số vi phạm như: Chậm gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu cần phải khắc phục, sửa chữa theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng đã được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phc1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý nhưng ông Phkhông có ý kiến trình bày. Xét thấy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phthanh toán nợ theo các hợp đồng vay là đúng và phù hợp quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đối với Ông Phạm Đăng Ph.

Tuyên xử về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Phạm Đăng Ph phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Phkhông có đăng ký kinh doanh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là ông Phcó nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Phvới tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Phlà phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy vào ngày 12/9/2017, ngày 25/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và ông Phđã ký một hợp đồng tín dụng kèm theo một khế ước nhận nợ ngày 12/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

- Xét hợp đồng tín dụng số HDTD800201703822 ký ngày 12/9/2017 và khế ước nhận nợ ngày 12/9/2017: Theo thỏa thuận thì thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân là ngày 15/9/2017, tính đến nay chưa hết thời hạn thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng khi bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng thì Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Theo thỏa thuận ông Phphải trả nợ gốc định kỳ mỗi tháng một lần và hàng tháng trả lãi trên dự nợ gốc, nhưng ông Phchỉ trả nợ gốc và lãi đến ngày 25/9/2019 thì không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như đã thuận cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phthanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/01/2021 là có cơ sở chấp nhận.

- Xét hợp đồng tín dụng số HDTD800201908984 ngày 25/01/2019: Theo thỏa thuận thì thời hạn vay là 12 tháng, tính đến nay đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng nhưng ông Phkhông thanh toán nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Căn cứ theo quy định tại khoản 11.4 Điều 11 của hợp đồng thì bên cho vay có quyền *“khởi kiện để yêu cầu bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hợp đồng”*. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phthanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/01/2021 là có cơ sở chấp nhận.

- Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/01/2019: Căn cứ thu nhập của ông PhNgân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông với hạn mức là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ ông Phđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán định kỳ theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phthanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 11/12/2020 là có căn cứ để chấp nhận.

Từ cơ sở nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt buộc Ông Phạm Đăng Ph phải trả cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi đến ngày 04/01/2021 là 272.030.224 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng). Ngoài ra ông Phcòn phải trả lãi phát sinh từ ngày 05/01/2021 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phkhông trả đủ số tiền nêu trên thì ông Phcòn phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là 5.385.000 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005540 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do anh Trần Quốc Thanh nộp thay).

Ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền là  $272.030.224 \text{ đồng} \times 5\% = 13.601.511,2 \text{ đồng}$ , làm tròn là 13.601.511 đồng (mười ba triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm mười một đồng).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 ; Điều 266; Điều 269; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt đối với Ông Phạm Đăng Ph.

Buộc Ông Phạm Đăng Ph phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 04/01/2021 là 272.030.224 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng). Ngoài ra ông Ph còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 05/01/2021 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Ph không trả đủ số tiền nêu trên thì ông Ph còn phải trả lãi cho Ngân hàng khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

#### **2. Về án phí:**

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là 5.385.000 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005540 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do anh Trần Quốc Thanh nộp thay).

Ông Phạm Đăng Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.601.511 đồng (mười ba triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm mười một đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/01/2021, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu;

**Dương Văn Hôm**